



*Cổ phần hóa NHTMNN là biện pháp cơ bản đa dạng sở hữu trong NHTMNN, làm tăng tính trách nhiệm của ngân hàng, hạn chế các khoản cho vay mang tính phong trào hiện nay*

Ảnh: NH

xấu cao.

- Nợ không có tài sản đảm bảo.

Nhiều NH phân loại nợ theo khách hàng để phân tích và đánh giá rủi ro tín dụng. Nợ của khách hàng nhóm A được coi có rủi ro thấp nhất, còn nợ khách hàng nhóm D, E được coi là có khả năng mất vốn cao nhất. Để cách phân loại này phản ánh chính xác rủi ro tín dụng, phải có tiêu chuẩn xếp hạng tín nhiệm đúng.

Vì rủi ro tín dụng là khả năng (xác suất) vỡ nợ của khách hàng nên các NH cố gắng "thấy" được càng rõ, càng kỹ, càng tốt. Khách hàng phá sản, lừa đảo, chây ỳ

# RỦI RO TÍN DỤNG CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC VIỆT NAM - cách tiếp cận từ tính chất sở hữu

**TS. Phan Thị Thu Hà**

Khoa Ngân hàng - Tài chính, Đại học Kinh tế quốc dân

**H**oạt động ngân hàng luôn hàm chứa rủi ro, đặc biệt và thường xuyên là rủi ro tín dụng. Qua hoạt động giám sát của đoàn Ủy ban Kinh tế và Ngân sách của Quốc hội đối với hoạt động của ngân hàng (NH) tại một số tỉnh, rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN) đang trở nên rất đáng quan tâm. Trong bài này, tác giả tập trung phân tích tính chất sở hữu nhà nước của các NHTMNN như là một yếu tố gây rủi ro tín dụng.

1. Thực trạng rủi ro tín dụng của NHTM nhà nước

Rủi ro tín dụng, theo khái niệm

cơ bản nhất, là khả năng khách hàng nhận khoản vốn vay không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với NH, gây tổn thất cho NH, đó là khả năng khách hàng không trả, không trả đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho NH. Từ đó, có nhiều tiêu chí phản ánh rủi ro tín dụng của NHTM như:

- Nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ.

- Tỷ lệ nợ xấu trên vốn chủ sở hữu.

- Tỷ lệ nợ xấu trên quỹ dự phòng tổn thất.

- Nợ đáng nghi ngờ (nợ có vấn đề) có khả năng chuyển thành nợ

không trả nợ là biểu hiện rõ nhất; bên cạnh đó, các khoản nợ không trả được khi đến hạn ở các cấp độ khác nhau cũng thể hiện các khả năng vỡ nợ khác nhau. Nhiều NH cho rằng nếu một khoản nợ đến hạn không trả được, thì các khoản nợ khác chưa đến hạn cũng được coi là có rủi ro. Thậm chí, dù nợ chưa đến hạn, hoặc đến hạn vẫn trả được, song tình hình tài chính yếu kém, môi trường kinh doanh có biến động không thuận lợi cho khách hàng, thì khoản nợ đó cũng được coi là có rủi ro. Những thước đo rủi ro tín dụng này cho thấy rủi ro ở độ rộng với những tăng nấc

khác nhau. Đó đó, vấn đề không phải là ở con số nợ xấu chiếm 2 % hay 7% tổng dư nợ, mà nợ xấu được định lượng ở độ rộng hay hẹp. Dù áp dụng phương pháp nào, tính chính xác của các kết quả phụ thuộc rất nhiều vào việc liệu cán bộ NH các cấp có thực sự nghiêm túc nhìn nhận rủi ro tín dụng hay không và chính sách quản trị rủi ro có nhằm mục tiêu tạo nên tính minh bạch trong xác định rủi ro hay không.

Theo Quyết định (QĐ) 493, nợ của các NHTM được chia thành 5 nhóm, với nợ từ loại 3 đến 5 là nợ xấu, còn nợ nhóm 1 - nợ thông thường - trích dự phòng 0%, và nợ nhóm 2 - cần chú ý - trích dự phòng 5%. Một bước tiến mới với cách phân nhóm nợ theo QĐ 493, đó là các loại nợ với mức rủi ro khác nhau đã gắn liền với tỷ lệ trích dự phòng khác nhau, bước đầu tạo nên quỹ dự phòng đủ lớn để xử lý tổn thất. Cũng theo QĐ này, nợ xấu (nhóm 3,4,5) chiếm tỷ lệ khoảng từ 2 - 5%, một tỷ lệ chấp nhận được (tương tự như tỷ lệ nợ xấu trước khi có QĐ). Tuy nhiên, còn nhiều sơ hở trong quy định để các NHTM tận dụng, "chế biến" những con số này theo mục đích của họ.

## 2. Nguyên nhân từ quan hệ sở hữu nhà nước

Cho đến nay, NHTMNN vẫn là người cho vay doanh nghiệp nhà nước (DNNN) lớn nhất. Có nhiều lý do: Mỗi quan hệ truyền thống, cùng hình thức sở hữu, nhu cầu vay lớn và khả năng cho vay lớn (ngân hàng thương mại cổ phần khó đáp ứng), nếu có chuyện gì thì cùng Nhà nước xử lý.

NHTMNN VN do Nhà nước sở hữu duy nhất. Nhà nước với chức năng quản lý toàn bộ nền kinh tế được gắn chặt với Nhà nước - người chủ sở hữu duy nhất NH, quyết định toàn bộ hoạt động kinh doanh tiền tệ - tín dụng của NHTM. Có thể với nhiều loại hình doanh nghiệp, hai vai trò trên của Nhà nước sẽ được phân tách rất rõ ràng. Tuy nhiên, đối với NH thì lại khác. Chỉ cần có 5000 tỷ VND, Nhà nước có thể huy động hơn 100.000 tỷ đồng của xã hội thông qua NH của mình. Điều này tạo nên chất "lưỡng tính" trong các NHTM NN. Tối đa hoá lợi ích trên vốn chủ sở hữu đối với NHTMNN không chỉ là tối đa hoá ROE (lợi nhuận ròng trên vốn chủ).

Do cùng hình thức sở hữu nhà nước nên trong thời gian dài trước đây, chủ yếu là trước năm 2000, mới hình thành cách thức cho vay theo "chỉ thị": Cho vay theo chỉ thị của Chính phủ (có văn bản, do Thủ tướng ký), và cho vay theo chỉ thị "ngầm" của các cấp chính quyền. Gắn đây các khoản cho vay "theo chỉ" thị của Chính phủ đã có nhiều thay đổi trước sức ép của việc giải quyết các khoản nợ khoanh - cho vay theo chỉ thị - trong chương trình mía đường, xi măng, giao thông, đánh bắt xa bờ... Nếu Chính phủ yêu cầu NH phải cho vay, Chính phủ sẽ chịu trách nhiệm chuyển nguồn, hoặc bù lãi suất, và trách nhiệm với nợ không thu hồi được. Tuy nhiên, cho vay theo chỉ thị "ngầm" lại không như vậy. Luật các Tổ chức tín dụng ghi rõ, không cá nhân hoặc tổ chức nào có quyền gây sức ép đối với tổ chức tín dụng khi ra quyết định cấp tín dụng. Trên

thực tế, sức ép này là hiện hữu, và có khi được chính tổ chức tín dụng tận dụng.

Tại nhiều địa phương, các cấp chính quyền, đoàn thể thường phối hợp với NH trong việc thúc đẩy khách hàng trả nợ đúng hạn. Chính quyền nhận thức rõ vai trò của NH trong phát triển kinh tế địa phương, như tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập. Do đó, họ đã cùng với NH tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy người vay trả nợ NH. Quan hệ tích cực này hình thành trên cơ sở nhận thức đúng đắn của cả cấp chính quyền, Đảng, đoàn thể và NH về kỷ luật tín dụng.

Một số cấp chính quyền, ngược lại, coi NH như kênh tài trợ quan trọng khi kênh ngân sách có khó khăn. Họ gây áp lực cho NH bỏ qua kỷ luật tín dụng để tài trợ cho những dự án tài chính thì yếu kém song kỳ vọng lại lớn. Một số cán bộ NH "tát nước theo mưa" lợi dụng để chia chác kiếm lợi, làm hại NH. Quan hệ tiêu cực này dựa trên nhận thức coi NH "là người dưới quyền", tiền kiểu gì cũng là của Nhà nước...

Theo ông Phạm Xuân Hòa, trước đây là Trưởng phòng quản lý vốn và khai thác tài sản, Ngân hàng Công thương Việt Nam "Nhìn chung, chính sách cho vay hiện nay vẫn chưa đạt tầm chiến lược, chưa triệt để theo nguyên tắc thị trường (lợi nhuận và mức rủi ro có thể chấp nhận được), bị cuốn theo các hội chứng kinh tế, phong trào khẩu hiệu phát triển kinh tế hay chủ nghĩa thành tích." "... Các NHTMNN chuyển hướng cho vay nhiều vào tổng công ty nhà nước mà thực lực tài chính rất yếu kém.

*Thực trạng cho vay với mức dư nợ tới 35 - 40% vào nhóm khách hàng đang báo động "đỏ" về chất lượng tín dụng. Trong đó, điển hình là các tổng công ty thuộc ngành xây dựng, giao thông vận tải đang trở thành "chúa chổm" với công nợ lên tới 11 ngàn tỷ đồng mà trong đó, theo báo cáo của Bộ Tài chính có tới trên 90% khoản nợ nói trên thuộc vốn vay của NHTM." "Hoặc như "đại công nợ" 1.800 tỷ đồng của Hà Giang đang làm cho hàng trăm doanh nghiệp và NH điêu đứng và nhiều chương trình kinh tế mà chính sách cho vay của các NHTM buộc phải hướng theo nhưng kết cục không hiệu quả như đánh bắt xa bờ, mía đường, cà phê Arabica..."*

Hiện nay, các NHTM NN đã bước đầu thống kê nợ xấu theo QĐ 493. Tuy nhiên, khó có ai thống kê được đâu là nợ xấu do phải thực hiện "các chỉ thị" của các cấp lãnh đạo. Các khoản nợ xấu từ chương trình mía đường, dâu tằm tơ, bò sữa... (Lãnh đạo Tuyên Quang thừa nhận sự phá sản của chương trình bò sữa và dửng dưng cảm nhận trách nhiệm về mình) đang gây ra gánh nặng to lớn cho các NHTMNN.

Hậu quả của chất lượng tín dụng yếu kém không chỉ là thất thoát vốn. Sẵn có NH tài trợ, nhiều dự án kém chất lượng được đưa vào thực hiện, gây tổn thất lớn về nguồn lực ở nhiều địa phương vốn đã rất nghèo. Nhiều cán bộ lợi dụng làm giàu nhanh chóng. Trước mắt, các NH phải tăng quỹ dự phòng tổn thất để xử lý, dẫn đến giảm nộp ngân sách và giảm khả năng tích lũy. Về lâu dài, ngân

sách Nhà nước phải chi trả cho những khoản tổn thất mà NH đã ứng trước, hoặc do doanh nghiệp nhà nước gây ra.

### 3. Biện pháp

Là doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của NHNN, qua đó là sự chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền, các NHTMNN có trách nhiệm thực hiện chính sách phát triển kinh tế thông qua cấp tín dụng cho các doanh nghiệp, dự án, hộ gia đình. Tuy nhiên, thực hiện như thế nào, cho ai vay, vay bao nhiêu, bao lâu... phải đảm bảo nguyên tắc tín dụng của NHTM. Nguyên lý này không phải mọi người không biết. Nhưng nhu cầu cấp bách về vốn cho đầu tư, hoặc lợi ích cá nhân do đầu tư mang lại, lại cùng "một nhà", làm cho nhiều người cố tình quên, và có thể quên nguyên lý quan trọng đó. Làm thế nào để chung "sở hữu nhà nước" mà các NHTMNN vẫn có thể hoạt động độc lập với chính quyền các cấp?

Tập trung quyền phán quyết những món cho vay lớn lên Hội sở chính là biện pháp hạn chế lạm dụng quyền lực của các cấp chính quyền đối với chi nhánh NH. Chính quyền tỉnh có thể ra chỉ thị với NHTM tỉnh, song khó ra chỉ thị với Hội sở chính. Biện pháp này cũng hạn chế động cơ xấu của cán bộ NH: cho vay dự án của địa phương để lấy thành tích, được bầu vào cấp ủy...

Cán bộ chính quyền các cấp phải học về NH, đảm bảo không can thiệp sai vào hoạt động NH. Các cuộc tiểu xúc của Đoàn đại biểu Quốc hội tại một số tỉnh cho thấy, ở địa phương nào, cán bộ

lãnh đạo hiểu rõ NH, tôn trọng kỷ luật của NH, địa phương đó sẽ hạn chế những vụ cho vay chất lượng kém.

Xây dựng nguyên tắc kiểm tra việc cho vay doanh nghiệp nhà nước, hoặc dự án do chính quyền địa phương xây dựng để đảm bảo các quyết định của NH độc lập với các cấp chính quyền. Qui định chặt chẽ nguồn vốn đối ứng của Ngân sách địa phương trong các dự án này.

Quốc hội cần kiểm tra thường xuyên việc tuân thủ các luật liên quan tới hoạt động NH để đảm bảo luật được thực thi đúng và nghiêm túc. Cần có những qui định rõ về dấu hiệu của "chỉ thị ngầm", "can thiệp của chính quyền các cấp" đối với quyết định cấp tín dụng của NHTM, và các điều khoản phạt kèm theo.

NHTM Việt Nam đã và đang có nhiều thay đổi quan trọng trong công tác quản lý rủi ro tín dụng. Kỷ luật tín dụng đang được đặt lên hàng đầu. Đảm bảo hoạt động độc lập của NHTM là yếu tố quan trọng để thực hiện kỷ luật tín dụng. Cổ phần hóa NHTMNN là biện pháp cơ bản. Nhà nước có thể thực hiện chính sách hỗ trợ thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Ngân hàng Phát triển, hoặc ủy thác cho vay thông qua các NHTM. Đa dạng sở hữu trong NHTMNN sẽ làm tăng tính trách nhiệm của NH, hạn chế các khoản cho vay mang tính phong trào hiện nay. ■

#### Tài liệu tham khảo

Luật Các tổ chức tín dụng  
Thời báo kinh tế VN (Báo điện tử)  
Peter Rose, Quản trị ngân hàng thương mại, Nxb Tài chính.